

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 212,0 m2
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 212,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Thanh Vang

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN THANH VANG

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					42.739.200	42.739.200	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	212,0	201.600	100%	42.739.200	42.739.200	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					92.086.209	38.084.867	54.001.342	
2.1	Cây cối hoa màu					27.456.000	27.456.000	0	
	Hoa hồng cây cao > 1m	cây	4.992	5.500	100%	27.456.000	27.456.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					64.630.209	10.628.867	54.001.342	Theo Quyết định số 3086/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây tường 110, trát trong: V=(2,5mx1,6mx1,5m)=6(m3)								
	Khối lượng gạch xây: (2,5+1,4)*1,5*2*0,11+(2,5*1,6)*0,07=1,57(m3)	m3	1,57	1.315.288	100%	2.065.002	1.652.002	413.000	
	Khối lượng trát: (2,3+1,4)*1,5*2+2,3*1,4=14,32(m2)	m2	14,32	47.291	100%	677.207	541.766	135.441	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	212,0	10.000	100%	2.120.000	212.000	1.908.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	221,8	255.000	100%	56.559.000	5.655.900	50.903.100	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	212,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiền độ
	Tổng cộng (1+2+3):					134.825.409	80.824.067	54.001.342	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 134.825.409 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 134.825.409 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Một trăm ba mươi tư triệu, tám trăm hai mươi lăm nghìn, bốn trăm linh chín đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 80.824.067 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 54.001.342 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến